TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 221/2025/HS-PT
Ngày: 09 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Lưu Trần B. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2024/HS-ST ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Bị cáo kháng cáo*:**

Lưu Trần B sinh năm 1977, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số 038077014806, cấp ngày 08/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ C; nơi thường trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi tạm trú: khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Trần S, sinh năm 1952 và bà Mai Thị K (không rõ năm sinh); bị cáo có vợ tên Phạm Thị N, sinh năm 1981 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Trần Đức T - Văn phòng Luật sư Vietjuris thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Luật sư Nguyễn Thị B1 – Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Trần B và bà Phạm Thị N là vợ chồng, thuê phòng trọ sinh sống tại nhà trọ T2, địa chỉ: tổ G, khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống, B và bà N thường xích mích mâu thuẫn cự cãi với nhau do B nghi ngờ bà N có quan hệ với người đàn ông khác.

Khoảng 22 giờ ngày 18/9/2023, sau khi đi ăn tối xong, B và bà N ngồi nói chuyện với nhau tại phòng trọ thì xảy ra cự cãi, Bắc tức vì cho rằng bà N có quan hệ với người đàn ông khác nên đi đến kệ bếp lấy 01 kéo có lưỡi bằng kim loại mũi nhọn đi ra đứng đối diện với bà N, B cầm kéo bằng tay phải rồi đâm từ trái qua phải một cái trúng hông bên trái của N, thấy B tiếp tục đâm mình nên bà N dùng tay cầm kéo của B đồng thời bỏ chạy ra khỏi phòng và kêu cứu. Nghe thấy tiếng kêu cứu, ông Lê Quốc B2 ở trọ kế bên chạy đến và đưa bà N đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

- Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:

+ 01 áo thun màu vàng, trên áo có vết máu;

+ 01 kéo bằng kim loại dài 22cm, có cán màu vàng.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/2024/KLGĐ-TTPY ngày 17/01/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B đối với bà Phạm Thị N kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng thắt lưng trái 7cm x 0,4cm, thấu bụng, tràn khí màng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng lách, thủng đuôi tụy, rách thận trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, khâu cơ hoành trái, khâu cực trên thận, cắt lách, cắt đuôi tụy, vết mổ dẫn lưu màng phổi trái 1,6cm x 0,3cm, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn 20cm x 0,8cm, vết mổ dẫn lưu hố chậu trái 1cm x 0,5cm, sẹo lành.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị N tại thời điểm giám định là: 76% (bảy mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị hại bà Phạm Thị N yêu cầu bị cáo Lưu Trần B bồi thường chi phí điều trị, tiền tổn thất sức khỏe và tinh thần 150.000.000 (một trăm năm mươi) đồng. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 222/CT-VKSBD.P2 ngày 23 tháng 10 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lưu Trần Bắc T1 "Giết người" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2024/HS-ST ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lưu Trần B phạm tội "Giết người" (chưa đạt).

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lưu Trần B 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/12/2024, bị cáo Lưu Trần B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lưu Trần B thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có ông nội là người có công với Nước, được tặng bằng tổ quốc ghi công.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Trần B là Luật sư Trần Đức T và Luật sư Nguyễn Thị Bích thống N1 trình bày: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lưu Trần B 10 năm tù về tội "Giết người", là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Trần B đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Khoảng 22 giờ ngày 18/9/2023, tại nhà trọ khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, xuất phát từ nghi ngờ bà N (vợ bị cáo) ngoại tình, bị cáo B đã dùng 01 cây kéo bằng kim loại dài 22cm có mũi nhọn đâm 01 nhát vào người của bà N gây ra các vết thương vùng thắt lưng trái 7cm x 0,4cm thấu bụng, tràn khí màng phổi trái, thủng cơ hoành trái, thủng lách, thủng đuôi tụy, rách thận trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, khâu cơ hoành trái, khâu cực trên thận, cắt lách, tổng tỷ lệ thương tích là 76%.

[2.2] Chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày và do ghen tuông mà bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại với lực tấn công rất mạnh, gây ra vết thương như nêu tại mục [2.1], cho thấy ý thức của bị cáo nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và bất chấp hậu quả xảy ra, cho thấy thái độ côn đồ, xem thường pháp luật của bị cáo. Bị hại không chết do được cứu chữa kịp thời nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo.

[3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Trần B phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người

được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dư luận, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường chi phí điều trị cho bị hại 10.000.000 đồng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha là ông Lưu Trần S là người có công với cách mạng được tặng thưởng H, Huy chương; có bà nội là bà Trần Thị N2 là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, từ đó xử phạt bị cáo 10 năm tù là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lưu Trần B phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Trần B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2024/HS-ST ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lưu Trần B phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

[2] Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lưu Trần B 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Trần B để bảo đảm thi hành án.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lưu Trần B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (2)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Cục THA DS tỉnh Bình Dương; (1)
- TTG Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- "Để tống đạt cho bị cáo"; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 16b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thanh Thúy